

Số: 2703/QĐ-UBND

QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
(Cấp lần đầu: Ngày 05 tháng 9 năm 1995)
(Điều chỉnh lần thứ 5: Ngày 15 tháng 8 năm 2026)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15; Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020 và các nghị định có liên quan;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 968/QĐ-UBND ngày 27/3/2026 của UBND tỉnh về việc thí điểm triển khai cơ chế “Luồng xanh” trong giải quyết thủ tục hành chính phục vụ mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Giấy phép đầu tư số 1367/GP ngày 05/9/1995 do Ủy ban nhà nước về hợp tác đầu tư cấp; Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư số 1316/QĐ-UBND ngày 08/6/2018; Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 2777/QĐ-UBND ngày 07/11/2018, số 1687/QĐ-UBND ngày 11/7/2019, số 1907/QĐ-UBND ngày 30/7/2020 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc (trước sáp nhập);

Căn cứ Kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tại Thông báo số 434-TB/ĐU ngày 15/8/2026 về chủ trương điều chỉnh Dự án lắp ráp, sản xuất xe ô tô các loại và phụ tùng ô tô, cung cấp dịch vụ bảo hành, sửa chữa và nhập khẩu xe ô tô nguyên chiếc tại thị trường Việt Nam của Công ty ô tô Toyota Việt Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm định số 506/BC-STC ngày 11 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án lắp ráp, sản xuất xe ô tô các loại và phụ tùng ô tô, cung cấp dịch vụ bảo hành, sửa chữa và nhập khẩu xe ô tô nguyên chiếc tại thị trường Việt Nam đã được Ủy ban nhà nước về hợp tác đầu tư cấp Giấy phép đầu tư số 1367/GP ngày 05/9/1995; Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc (trước sáp nhập) phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1316/QĐ-UBND ngày 08/6/2018 và phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư tại các Quyết định số 2777/QĐ-UBND ngày 07/11/2018, số 1687/QĐ-UBND ngày 11/7/2019, số 1907/QĐ-UBND ngày 30/7/2020 với những nội dung sau:

1. Nội dung điều chỉnh, cập nhật thứ nhất: Thông tin về nhà đầu tư của dự án tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 1907/QĐ-UBND ngày 30/7/2020

- Nhà đầu tư thứ nhất:

Tên doanh nghiệp/tổ chức: Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP.

Loại hình tổ chức kinh tế: Công ty cổ phần.

Địa chỉ trụ sở: Lô D, Khu D1, phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Mã số thuế: 0100103866

Điện thoại: 02462800802

Email: office@veamcorp.com

Website: <https://veamcorp.com/>

Thông tin về người đại diện theo pháp luật

Họ và tên: Nguyễn Hoàng Giang

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 13/06/1972

Quốc tịch: Việt Nam

Chức danh: Tổng Giám đốc

Mã số định danh cá nhân: 033072000039.

Địa chỉ liên hệ: Phòng 1516 và 1517, Tòa S6B Khu công trình công cộng, thương mại dịch vụ và nhà ở Vinhomes Symphony, Phường Phúc Lợi, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 0913382695

Email: nguyenhoanggiang@veamcorp.com

- Nhà đầu tư thứ hai:

Tên doanh nghiệp/tổ chức: Toyota Motor Corporation

Giấy Đăng ký kinh doanh số: 11803-01-018771 do Cơ quan thuế quốc gia Nhật Bản cấp ngày 05/10/2015.

Loại hình tổ chức kinh tế: Công ty cổ phần đại chúng.

Địa chỉ trụ sở: Số 1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, Nhật Bản.

Điện thoại: +81-565-28-2121

Website: <https://global.toyota/jp/>

Thông tin về người đại diện theo pháp luật

Họ tên: Maeda Masahiko

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 10/02/1969

Quốc tịch: Nhật Bản

Chức danh: Giám đốc điều hành khu vực Châu Á

Hộ chiếu số TS0234483 do Bộ Ngoại giao Nhật Bản cấp ngày 05/3/2018.

Địa chỉ liên hệ: MUU Bangkok, 88/333 Thong Lo Rd, Khlong Tan Nuea, Watthana, Bangkok 10110 Thailand.

Điện thoại: +81-565-28-2121

Email: mayumi_nagano_aa@mail.toyota.co.jp

- Nhà đầu tư thứ ba:

Tên doanh nghiệp/tổ chức: KUO (Asia) Pte. Ltd

Giấy Đăng ký kinh doanh số: 199405606M do Cơ quan đăng ký kinh doanh Singapore cấp ngày 08/8/1994.

Loại hình tổ chức kinh tế: Công ty hữu hạn tư nhân theo cổ phần

Địa chỉ trụ sở: 200 Cantonment Road, #15-00 Southpoint, Singapore 089763, Cộng hoà Singapore.

Điện thoại: (65) 6318 4677

Email: kuoail@kuo.com.sg

Thông tin về người đại diện theo pháp luật:

Họ tên: Peter Fu Chong Cheng

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 29/01/1951

Quốc tịch: Singapore

Chức danh: Chủ tịch

Hộ chiếu số: K2173523D do Bộ Nội vụ Singapore cấp ngày 31/03/2021.

Địa chỉ liên hệ: 200 Cantonment Road, #15-00 Southpoint, Singapore 089763, Cộng hoà Singapore.

Điện thoại: (65) 63184677

Email: laycheng@Kuo.com.sg

- Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư: Công ty Ô tô Toyota Việt Nam, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2500150335 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ cấp, đăng ký lần đầu ngày 26/03/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 05/01/2026. Mã số thuế: 2500150335.

2. Nội dung điều chỉnh thứ hai: Mục tiêu lắp ráp, sản xuất định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Quyết định số 1316/QĐ-UBND ngày 08/6/2018

Lắp ráp, sản xuất xe ô tô và phụ tùng ô tô các loại (bao gồm cả các dòng xe điện hóa).

3. Nội dung điều chỉnh thứ ba: Quy mô sản xuất và lắp ráp tại khoản 3 Điều 1 Quyết định số 1316/QĐ-UBND ngày 08/6/2018

Sản xuất và lắp ráp khoảng 52.000 xe ô tô/năm.

4. Nội dung điều chỉnh thứ tư: Địa điểm thực hiện dự án tại khoản 4 Điều 1 Quyết định số 1316/QĐ-UBND ngày 08/6/2018 và được sửa đổi tại Điều 1 Quyết định số 1687/QĐ-UBND ngày 11/7/2019

Địa điểm thực hiện dự án: Phường Phúc Yên, tỉnh Phú Thọ.

Trong đó phần mở rộng dự án nằm trong Cụm công nghiệp Hùng Vương - Phúc Thắng, phường Phúc Yên, tỉnh Phú Thọ.

5. Nội dung điều chỉnh thứ năm: Tổng vốn đầu tư của dự án tại khoản 6 Điều 1 Quyết định số 1316/QĐ-UBND ngày 08/6/2018 và được điều chỉnh tại Điều 1 Quyết định số 1687/QĐ-UBND ngày 11/7/2019

Tổng vốn đầu tư của Dự án: 373.309.490 USD (*Ba trăm bảy mươi ba triệu ba trăm lẻ chín nghìn bốn trăm chín mươi Đôla Mỹ*), trong đó:

- Vốn góp để thực hiện Dự án: 49.140.000 USD (*Bốn mươi chín triệu một trăm bốn mươi nghìn Đôla Mỹ*), chiếm tỷ lệ 13,16% tổng vốn đầu tư. Giá trị, tỷ lệ, phương thức và tiến độ góp vốn như sau:

TT	Nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tiến độ góp vốn
		VND	Tương đương USD			
1	Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP		9.828.000	20%	Giá trị quyền sử dụng 21 ha đất trong 40 năm	Đã góp đủ
2	Toyota Motor Corporation		34.398.000	70%	Tiền mặt	Đã góp đủ
3	KUO (Asia) Pte.Ltd		4.914.000	10%	Tiền mặt	Đã góp đủ

- Vốn huy động: 40.469.490 USD (*Bốn mươi triệu bốn trăm sáu mươi chín nghìn bốn trăm chín mươi Đôla Mỹ*).

- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư cho phần Dự án hiện đại hóa nhà máy, chuẩn bị để sản xuất các dòng xe mới, bao gồm dòng xe thân thiện với môi trường là 283.700.000 USD (*Hai trăm tám mươi ba triệu bảy trăm nghìn*

Đôla Mỹ), tương đương khoảng 7.489.000.000.000 đồng (*Bảy nghìn bốn trăm tám mươi chín tỷ đồng*), toàn bộ được bố trí từ nguồn lợi nhuận chưa phân chia để tái đầu tư và các nguồn vốn tự có hợp pháp khác của Công ty Ô tô Toyota Việt Nam. Trường hợp các nguồn vốn này chưa đáp ứng nhu cầu giải ngân theo tiến độ đầu tư, Công ty sẽ sử dụng khoản vay từ Toyota Motor Corporation để bảo đảm nguồn vốn triển khai Dự án.

6. Nội dung điều chỉnh thứ sáu: Thời hạn hoạt động của dự án tại khoản 7 Điều 1 Quyết định số 1316/QĐ-UBND ngày 08/6/2018

Thời hạn hoạt động của dự án: 50 (*năm mươi*) năm kể từ ngày 05 tháng 9 năm 1995.

7. Nội dung điều chỉnh thứ bảy: Tiến độ triển khai thực hiện tại khoản 8 Điều 1 Quyết định số 1316/QĐ-UBND ngày 08/6/2018

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn:

- Vốn góp:

TT	Nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tiến độ góp vốn
		VNĐ	Tương đương USD			
1	Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP		9.828.000	20%	Giá trị quyền sử dụng 21 ha đất trong 40 năm	Đã góp đủ
2	Toyota Motor Corporation		34.398.000	70%	Tiền mặt	Đã góp đủ
3	KUO (Asia) Pte.Ltd		4.914.000	10%	Tiền mặt	Đã góp đủ

- Vốn huy động (đã huy động đủ): 40.469.490 USD (*Bốn mươi triệu bốn trăm sáu mươi chín nghìn bốn trăm chín mươi Đôla Mỹ*)

- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư cho phần Dự án hiện đại hóa nhà máy, chuẩn bị để sản xuất các dòng xe mới, bao gồm dòng xe thân thiện với môi trường là 283.700.000 USD (*Hai trăm tám mươi ba triệu bảy trăm nghìn Đôla Mỹ*), tương đương khoảng 7.489.000.000.000 đồng (*Bảy nghìn bốn trăm tám mươi chín tỷ đồng*): Được thực hiện phù hợp với tiến độ xây dựng và nhu cầu triển khai Dự án. Việc giải ngân khoản lợi nhuận chưa phân chia dự kiến được thực hiện định kỳ hằng năm vào cuối tháng 7, sau khi Công ty phê duyệt việc sử dụng lợi nhuận của năm tài chính liền trước, trong giai đoạn từ năm tài chính 2026 đến hết năm tài chính 2028.

b) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động, khai thác vận hành:

- Dự án được cấp Giấy phép đầu tư ngày 05 tháng 9 năm 1995.

- Sản xuất thử nghiệm: tháng 8/1996.

- Chính thức đi vào hoạt động: tháng 10/1996.

- Phần Dự án hiện đại hóa nhà máy, chuẩn bị để sản xuất các dòng xe mới, bao gồm dòng xe thân thiện với môi trường: Thực hiện các công việc chuẩn bị đầu tư từ tháng 8/2026; bắt đầu thi công xây dựng từ tháng 5/2027; dự kiến hoàn thành và đưa vào vận hành từ tháng 01/2029 đối với xưởng sơn và từ tháng 5/2029 đối với xưởng dập.

8. Các nội dung khác của Giấy phép đầu tư số 1367/GP ngày 05/9/1995 do Ủy ban nhà nước về hợp tác đầu tư cấp; Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư số 1316/QĐ-UBND ngày 08/6/2018; Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 2777/QĐ-UBND ngày 07/11/2018, số 1687/QĐ-UBND ngày 11/7/2019, số 1907/QĐ-UBND ngày 30/7/2020 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc (trước sáp nhập) vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của nhà đầu tư

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư và các văn bản có liên quan khác. Tự chịu trách nhiệm về huy động các nguồn vốn tham gia đầu tư theo tiến độ đã đăng ký và hiệu quả của dự án.

- Tổ chức kinh tế do Nhà đầu tư thành lập để thực hiện dự án có nghĩa vụ nộp cho nhà nước Việt Nam các loại thuế theo quy định của pháp luật và chỉ được triển khai hoạt động đối với các lĩnh vực đầu tư kinh doanh có điều kiện khi đáp ứng các điều kiện và/hoặc được cấp giấy phép/giấy chứng nhận/chứng chỉ hành nghề hoặc văn bản xác nhận theo quy định pháp luật hiện hành.

- Chấp hành nghiêm quy định pháp luật về đầu tư, kinh doanh, công nghệ, xây dựng, môi trường, quy hoạch, quản lý và sử dụng đất, phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động, các điều kiện về xả thải và các quy định của pháp luật khác liên quan đến quá trình thực hiện dự án và các quy định khác có liên quan; Chịu trách nhiệm về hiệu quả đầu tư dự án; Khẩn trương thực hiện các thủ tục tiếp theo để hoàn thành, đưa dự án vào hoạt động theo đúng phạm vi dự án, tiến độ được phê duyệt và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật khi dự án thực hiện không bảo đảm đúng tiến độ.

- Nhà đầu tư nước ngoài phải tuân thủ và đáp ứng các điều kiện đầu tư theo quy định pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo hoạt động đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư và cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin liên

quan vào Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài; thực hiện báo cáo giám sát đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 19/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung báo cáo và chịu mọi hậu quả phát sinh theo quy định của pháp luật hiện hành nếu không thực hiện báo cáo hay báo cáo sai sự thực.

- Thực hiện đúng nội dung công nghệ, quy trình công nghệ, danh mục máy móc, thiết bị và tiến độ đầu tư đã đề xuất trong hồ sơ điều chỉnh chủ trương đầu tư; trường hợp có thay đổi về công nghệ, máy móc, thiết bị hoặc các nội dung liên quan đến công nghệ trong quá trình triển khai dự án thì thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ, đầu tư và các quy định pháp luật có liên quan.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của hồ sơ, các thông số kỹ thuật, xuất xứ, chất lượng, tiêu chuẩn của máy móc, thiết bị và các nội dung giải trình công nghệ đã cung cấp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Bảo đảm các máy móc, thiết bị đầu tư mới đáp ứng yêu cầu về chất lượng, an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường; không sử dụng máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ thuộc Danh mục công nghệ cấm chuyển giao hoặc không đáp ứng quy định của pháp luật trong quá trình triển khai dự án.

- Đối với nội dung bổ sung mục tiêu sản xuất các dòng xe điện hóa, đề nghị nhà đầu tư tiếp tục rà soát, hoàn thiện phương án công nghệ, bảo đảm các điều kiện về thiết bị, hệ thống kiểm tra, kiểm soát chất lượng, an toàn điện, an toàn lao động và đào tạo nhân lực phù hợp với yêu cầu kỹ thuật của từng dòng xe trước khi đưa vào sản xuất chính thức.

- Đối với máy móc thiết bị nhập khẩu phục vụ hoạt động của Dự án, đề nghị Nhà đầu tư giải trình với các cơ quan chức năng có liên quan theo quy định tại Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09/8/2013 của Thủ tướng Chính Phủ Việt Nam, về việc tăng cường quản lý, kiểm soát việc nhập khẩu công nghệ, máy móc, thiết bị của doanh nghiệp.

- Công ty Ô tô Toyota Việt Nam chỉ được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối các hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành và/hoặc thuộc diện kinh doanh có điều kiện sau khi được cơ quan quản lý chuyên ngành cấp giấy phép kinh doanh, giấy tờ có giá trị tương đương và/hoặc đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Công ty Ô tô Toyota Việt Nam không được thực hiện quyền xuất khẩu đối với các hàng hoá thuộc Phụ lục số 01 ban hành kèm Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công Thương, không được thực hiện quyền nhập khẩu đối với các hàng hoá thuộc Phụ lục số 02 ban hành kèm Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công Thương và không được thực hiện quyền phân phối đối với các hàng hoá thuộc Phụ lục số 03 ban hành kèm Thông

tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công Thương về Công bố lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và các hàng hoá bị cấm khác theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Đối với các mục tiêu dự án “*Thực hiện quyền nhập khẩu và quyền phân phối bán buôn (không thành lập cơ sở bán buôn) các sản phẩm dầu, mỡ bôi trơn có mã HS 2710 và 3403*”, “*Cung cấp dịch vụ thương mại điện tử, cụ thể là thiết lập, quản lý và vận hành một website sàn thương mại điện tử chuyên mua bán các loại ô tô và xe có động cơ và các phụ tùng, linh kiện, phụ kiện và hàng hóa đi kèm*”, “*Cho thuê xe ô tô không kèm người lái*”, “*Cung cấp dịch vụ đào tạo, tư vấn hoặc hỗ trợ khác cho việc thúc đẩy chuyên môn cho cá nhân, doanh nghiệp khác tại Việt Nam*” chỉ được thực hiện sau khi Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án được cấp Giấy phép kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính Phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài và các Giấy phép khác theo quy định của pháp luật có liên quan. Thời hạn thực hiện mục tiêu dự án này là thời hạn kinh doanh theo các Giấy phép kinh doanh được cấp cho Nhà đầu tư thực hiện các mục tiêu này.

- Đối với dự án mở rộng, Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án có trách nhiệm thực hiện các thủ tục về đầu tư, đất đai, môi trường, xây dựng, phòng cháy và chữa cháy... theo đúng quy định của pháp luật.

- Giao Nhà đầu tư theo dõi chặt chẽ tiến độ và kết quả thực hiện dự án, đảm bảo dự án đang triển khai đúng theo mục tiêu và kế hoạch đã được phê duyệt. Trong quá trình triển khai, nếu có những mục tiêu đầu tư không còn phù hợp với tình hình thực tế, nhà đầu tư cần chủ động rà soát, xem xét và điều chỉnh cho phù hợp và thường xuyên báo cáo, cập nhật tiến độ và kết quả thực hiện dự án trong các kỳ báo cáo giám sát đầu tư.

- Nhà đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực và bảo đảm quyền sử dụng hợp pháp, sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật đối với địa điểm thực hiện dự án đã đăng ký. Cơ quan đăng ký đầu tư không giải quyết tranh chấp phát sinh (nếu có) cũng như không chịu trách nhiệm về các thiệt hại do các tranh chấp gây ra có liên quan đến địa điểm thực hiện dự án đăng ký của nhà đầu tư.

- Dự án đầu tư sẽ chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 36 Luật Đầu tư.

2. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan:

- Sở Tài chính chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung thông tin, báo cáo thẩm định trình Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư cho

dự án.

- Các Sở: Tài chính, Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh; UBND phường Phúc Yên và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn các thủ tục thuộc phạm vi quản lý nhà nước, kiểm tra, đôn đốc nhà đầu tư xây dựng hoàn thành và đưa dự án vào hoạt động theo đúng thời hạn hoạt động của dự án được chấp thuận điều chỉnh.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và là một bộ phận không tách rời của Giấy phép đầu tư số 1367/GP ngày 05/9/1995 do Ủy ban nhà nước về hợp tác đầu tư cấp; Quyết định chủ trương đầu tư số 1316/QĐ-UBND ngày 08/6/2018; Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 2777/QĐ-UBND ngày 07/11/2018, số 1687/QĐ-UBND ngày 11/7/2019, số 1907/QĐ-UBND ngày 30/7/2020 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc (trước sáp nhập).

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương; Công an tỉnh; UBND phường Phúc Yên; Công ty Ô tô Toyota Việt Nam; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này.

3. Quyết định này được gửi cho các cơ quan tại khoản 2 Điều này và 01 bản được lưu tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phùng Thị Kim Nga